**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN LSĐL – LỚP 5**

**Bài 21: DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI (tuần 29 tiết 57)**

**(Tiết 1** - **Dân số thế giới)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a) Năng lực lịch sử và địa lí**

- Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

- Kể tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

– Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

– Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**b) Năng lực chung**

– Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

– Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: yêu thương con người, tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– Lược đồ, biểu đồ, số liệu, hình ảnh về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  a) Mục tiêu: Huy động kiến thức thực tiễn của HS, để HS có thể đưa ra được những nhận xét hoặc nêu được một vài hiểu biết về dân số thế giới.  b) Cách tiến hành  Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho  - Bước 2: GV trình chiếu nd liên quan- gọi hs nói  - Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá : Dân số thế giới**  \* Hoạt động 1: So sánh dân số giữa các châu lục trên thế giới  a) Mục tiêu: Nhận xét về gia tăng dân số thế giới và so sánh số dân giữa các châu lục.  b) Cách tiến hành  - Bước 1: Gv trình chiếu và hướng dẫn HS đọc mục 1, quan sát hình 1, bảng 1 trang 100 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi:  **+ Nhiệm vụ 1:** Tính số năm để dân số tăng thêm 1 tỉ người và rút ra nhận xét.  **+ Nhiệm vụ 2:** So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.  Bước 1 : Hs xem trình chiếu và thảo luận theo nhóm  - Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  Tìm hiểu khám phá tri thức LSĐL liên quan đến bài học: Tại sao châu Á có số dân lớn nhất thế giới  **3. Luyện tập**  a) Mục tiêu: Củng cố, hệ thống nội dung kiến thức của bài học.  b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc phần luyện tập trang 101 SGK và hoàn thành nhiệm vụ sau theo cặp đôi:  + Tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương. Rút ra nhận xét.  – Bước 2: Đại diện các cặp lên trình bày kết quả của nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết.  **4. Vận dụng**  a) Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  b) Cách tiến hành : GV hướng dẫn HS về nhà làm nhiệm vụ trang 101 SGK.  Chia sẻ ý tưởng (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn) thể hiện sự tôn trong những người không cùng chủng tộc với mình | HS: Mở sách : Quan sát hình ảnh và đọc thông tin, em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về dân số thế giới.  B2 : một số HS trả lời các câu hỏi.  ***Ngày dân số thế giới 11/7:*** *Ngày 11-7-1987, dân số thế giới đạt 5 tỉ người. Năm 1989, Liên hợp quốc đã quyết định lấy ngày 11-7 hằng năm là ngày Dân số thế giới nhằm nâng cao nhận thức của con người về vấn đề dân số toàn cầu.*  Đọc thông tin, QS hình 1 và bảng 1.    **Làm nhiệm vụ 1 theo từng đôi:**  Số năm để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngày càng rút ngắn: 13 năm, 12 năm, 12 năm và 11 năm. Nhận xét. Dân số thế giới ngày càng đông. Năm 1804, dân số thế giới đạt 1 tỉ người, Tháng 11-2022, dân số thế giới đạt 8 tỉ người. Thời gian để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngày càng rút ngắn.  **Làm nhiệm vụ 2 theo nhóm**: So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.    **Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung**  Dân số phân bố không đồng đều theo châu lục. Năm 2021, châu Á có số dân đông nhất và châu Đại Dương có số dân ít nhất;  Hai quốc gia đông dân nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ.  Châu Á có dân số nhiều nhất, chiếm hơn 1/2 dân số thế giới, tiếp đến là châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Châu Đại Dương có dân số ít nhất.  (Châu Á có diện tích lớn nhất, có đủ các kiểu khí hậu từ ôn đới, nhiệt đới và hàn đới, châu Á có nhiều sông ngòi phù hợp cho nông nghiệp)  Tỉ lệ % dân số của các châu lục trên thế giới: châu Á chiếm 59,4% dân số thể Giới, châu Đại Dương chiếm 0,6% dân số thế giới. Châu Á là châu lục đông dân nhất, châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất trên thế giới.  HS ghi câu hỏi về nhà chuẩn bị  Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới, Đọc phần Em có biết sgk  Làm bài viết  Tôn trọng là gì ?  Tại sao phải tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc ?  Mỗi chủng tộc, dân tộc hay con người sinh ra trên trái đất đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tuy giữa họ có nhiều khác biệt nhưng mọi người đều chung tay đóng góp xây dựng trái đất thêm đa dạng tươi đẹp. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc loài người nói riêng và cũng cần bảo vệ sự sống trên trái đất nói chung để cho thế giới hòa bình hạnh phúc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN LSĐL – LỚP 5**

**Bài 21: DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI (tuần 29 tiết 58)**

**(Tiết 2** – **Các chủng tộc trên thế giới)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a) Năng lực lịch sử và địa lí**

- Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

- Kể tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

– Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

– Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**b) Năng lực chung**

– Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

– Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: yêu thương con người, tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– Lược đồ, biểu đồ, số liệu, hình ảnh về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  a) Mục tiêu: Huy động kiến thức thực tiễn của HS, để HS có thể Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới  b) Cách tiến hành  Bước 1: GV giao chia sẻ những hiểu biết  Bước 2: GV trình chiếu nd liên quan  - gọi hs mô tả người châu Phi mà em biết.  Các em khác bổ sung  Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá: Các chủng tộc trên thế giới**  \* Hoạt động 1: Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới  a) Mục tiêu: Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc chính trên thế giới.  b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn HS đọc mục 2, quan sát bảng 2 trang 100  – Bước 2: Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý của hoạt động.  \* Hoạt động 2: Trình bày sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới  a) Mục tiêu: Sử dụng lược đồ, trình bày được sự phân bố các chủng tộc chính trên thế giới.  b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV hướng dẫn hoạt động  - Bước 2 : HD trả lời nhận xét  -Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý của hoạt động.  Hoạt động 3 : Đọc sgk và thảo luận phần em có biết  (Sự hình thành các chủng tộc chịu tác động rất lớn của điều kiện tự nhiên. Hiện nay, ở hầu hết các châu lục đều có ít nhất hai chủng tộc cùng chung sống. Các chủng tộc đều có quyền như nhau và hoàn toàn bình đẳng với nhau)  **3. Luyện tập**  a) Mục tiêu: Củng cố, hệ thống nội dung kiến thức của bài học.  b) Cách tiến hành  1. Dựa vào bảng 1, em hãy tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương so với thế giới. Rút ra nhận xét.  (Tỉ lệ % dân số của các châu lục trên thế giới: châu Á chiếm 59,4% dân số thể Giới, châu Đại Dương chiếm 0,6% dân số thế giới. Châu Á là châu lục đông dân nhất, châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất trên thế giới.)  2. Trình bày tóm tắt đặc điểm về ngoại hình và sự phân bố của 1 trong 4 chủng tộc trên thế giới  Chủng tộc (Europeoid) Da sáng trắng; tóc nâu hoặc vàng gợn sóng, mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp, nhọn; môi rộng.  Chủng tộc Môn-gô-ô-it (Mongoloid) Da vàng tóc đen, mượt; mắt đen mũi tẹt;…  **4. Vận dụng**  a) Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ trong phần vận dụng trang 101 SGK.  – Bước 2: HS có thể chia sẻ ý tưởng và thống nhất thực hiện nhiệm vụ  – Bước 3: Tuỳ thuộc tiến trình bài dạy, GV có thể linh hoạt giao nhiệm vụ tự chọn hoặc bắt buộc, thực hiện trên lớp hoặc ở nhà và nộp sản phẩm trực tuyến/ trực tiếp. GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần). | HS: Mở sách : Quan sát hình ảnh và đọc thông tin, em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về kể tên các chủng tộc trên thế giới. Theo dõi ti vi :  B2 : một số HS trả lời các câu hỏi.  Người châu Phi da đen, tóc xoăn…  Đọc mục 2, quan sát bảng 2 trang 100 SGK.  Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm: Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của một số chủng tộc trên thế giới kẻ vào bảng nhóm và lên trình bày  Bảng 2. Đặc điểm các chủng tộc chính trên thế giới   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Chủng tộc (Europeoid) | Chủng tộc Môn-gô-ô-it (Mongoloid) | Chủng tộc Ne-glô-it (Negroid) | Chủng tộc ôt-xtra-lô-it (Austrofoid) | | Da sáng trắng; tóc nâu hoặc vàng gợn sóng, mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp, nhọn; môi rộng. | Da vàng tóc đen, mượt; mắt đen mũi tẹt;… | Da đen sẫm; tóc đen dày, ngắn và xoăn; mũi rộng, sống mũi thẳng, môi dày. | Da đen hoặc nâu đen, tóc đen, uốn làn sóng; mũi rộng, sống mũi gẫy. |   Căn cứ vào những nét chính về ngoại hình như màu da, tóc, mắt, mũi ..... các nhà khoa học đã chia dân cư trên thế giới thành bốn chúng tộc chính.  + Trên thế giới có 4 chủng tộc: Ơ-rô-pê-ô-ít, Môn-gô-lô-ít, Nê-grô-ít và Ô-xtra-lô-ít.  -HS đọc mục 2, quan sát hình 2 trang 101 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo cặp: Trình bày sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới.  -Đại diện HS lên chỉ lược đồ và trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  + Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít: sống chủ yếu ở châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương.  + Chủng tộc Môn-gô-lô-ít: sống chủ yếu ở châu Á.  + Chủng tộc Nê-grô-it: sống chủ yếu ở châu Phi.  + Chúng tộc Ô-xtra-lô-ít: sống chủ yếu ở châu Đại Dương.  ***Em có biết: Các nhóm người có xưa sống cách xa nhau. Ở những môi trường sống rất khác biệt. Sự thích nghi với môi trường sống trong thời gian dài đã dẫn đến sự hình thành các nhóm người với dấu hiệu khác nhau về ngoại hình như: màu da, tóc mắt, mũi…***  Hd1+ Tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương. Rút ra nhận xét.  -Bước : Tính % của 2 số  -Bước 2: Đại diện các cặp lên trình bày kết quả  -Bước 3: nhận xét, tổng kết.  Hd2+ Chia 4 nhóm  -Bước 1 : mỗi nhóm chọn 1 chủng tộc  - Bước 2: Đại diện các nhón lên trình bày kết quả của nhóm.  - Bước 3: nhận xét, tổng kết.  Về nhà Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây  1. Chia sẻ ý tưởng và làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn) thể hiện sự tôn trong những người không cùng chủng tộc với mình  2. Tìm hiểu và giới thiệu về ngày Dân số Việt Nam (ngày 26-12)  1-Mỗi chủng tộc, dân tộc hay con người sinh ra trên trái đất đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tuy giữa họ có nhiều khác biệt nhưng mọi người đều chung tay đóng góp xây dựng trái đất thêm đa dạng tươi đẹp. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc loài người nói riêng và cũng cần bảo vệ sự sống trên trái đất nói chung để cho thế giới hòa bình hạnh phúc.  2- Ngày dân số Việt Nam 26-12  Ngày 19-5-1997, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định lấy ngày 26-12 hằng năm làm Ngày Dân số Việt Nam nhằm tập trung sự quan tâm của toàn xã hội cho công tác dân số, điều chỉnh sự phát triển dân số cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................................